

# **BÀN VỀ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN MỘT ĐƠN VỊ DIỆN TÍCH**

**TS Phùng Chí Hiền**

Các địa phương (xã, huyện, tỉnh), các đơn vị sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đang thực hiện việc chuyển đổi mùa vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thủy sản nuôi, tăng vụ trồng trọt trong năm, sử dụng giống mới có năng suất cao phù hợp với nhu cầu thị trường, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến để đem lại kết quả sản xuất, hiệu quả sản xuất cao hơn. Để đánh giá kết quả sản xuất, hiệu quả sản xuất của các địa phương (xã, huyện, tỉnh), các đơn vị sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản dùng hai chỉ tiêu:

## **1. Chỉ tiêu giá trị sản lượng nông nghiệp, thủy sản nuôi trồng trên 1 đơn vị diện tích**

Chỉ tiêu này chỉ áp dụng đối với các địa phương xã, huyện, tỉnh và các đơn vị sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Riêng đối với các đơn vị sản xuất chỉ áp dụng đối với các đơn vị trồng trọt (kể cả các đơn vị sản xuất trồng trọt là chủ yếu đồng thời có kết hợp chăn nuôi) và nuôi trồng thủy sản

Trước hết giá trị sản lượng nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản là giá trị toàn bộ sản phẩm chính và sản phẩm phụ thu được. Sản phẩm chính chỉ tính những

sản phẩm thực tế có thu. Như lúa chỉ kể số thóc thực tế thu hoạch về nhà không kể số thóc rơi rụng khi thu hoạch ngoài đồng hay trên đường vận chuyển về nhà. Sản phẩm phụ chỉ kể số sản phẩm phụ thực tế có sử dụng, số sản phẩm không sử dụng không được tính, như chỉ tính số rơm thu hoạch dùng làm chất đốt, cho trâu bò ăn, để làm nấm, hay chỉ tính số lượng thân cây ngô dùng làm chất đốt,...

Sản phẩm là số lượng sản phẩm thu hoạch trong cả một năm, không phải chỉ là số lượng sản phẩm thu hoạch trong một vụ sản xuất. Vì chỉ số lượng sản phẩm thu hoạch trong 1 năm mới nêu được thành tích nơi đã đầu tư khoa học kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, giống,... để tăng vụ sản xuất trong một năm, làm ra nhiều sản phẩm hơn trên diện tích đã có.

Sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản chỉ có tính theo giá bán của người sản xuất, giá thực tế mới phản ảnh được sản phẩm đó có thích hợp với nhu cầu thị trường hay không, thích hợp đến mức độ nào. Sản phẩm sản xuất phù hợp với thị trường mới bán được và bán với giá hợp lý. Như vậy, sản phẩm được tính theo giá bán của người sản xuất, giá bán thực

tế là hoàn toàn đúng đắn. Số lượng sản phẩm sản xuất được người sản xuất tiêu dùng, hay cho, biểu cũng tính theo giá sản phẩm người sản xuất bán.

Diện tích được tính ở đây phải là diện tích đất nông nghiệp, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản mới phản ánh đầy đủ quá trình đầu tư công sức, KHCN của các đơn vị sản xuất.

Vận dụng điểm này đối với đơn vị trồng trọt, và nuôi trồng thủy sản, như sau:

Như vậy, đối với các loại cây trồng hàng năm lấy diện tích trồng cây hàng năm; cây trồng lâu năm - diện tích trồng

cây lâu năm hoặc diện tích đất nông nghiệp; còn nuôi trồng thủy sản lấy chỉ tiêu diện tích nuôi trồng thủy sản trong năm.

Như vậy: Giá trị sản lượng nông nghiệp, thủy sản nuôi trồng trên một đơn vị diện tích là toàn bộ giá trị sản phẩm nông nghiệp, thủy sản nuôi trồng sản xuất ra trong năm theo giá bán thực tế trên một đơn vị diện tích kể cả sản phẩm chính và sản phẩm phụ.

Chỉ tiêu giá trị sản lượng trên một đơn vị diện tích phản ánh kết quả sản xuất trên một đơn vị diện tích được tính theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng nông} \\ \text{nghiệp nuôi trồng thủy sản} \\ \text{trên một đơn vị diện tích} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng nông,} \\ \text{nuôi trồng thủy sản sản} \\ \text{xuất ra trong năm} \end{array} : \begin{array}{l} \text{Diện tích đất nông} \\ \text{nghiệp, mặt nước nuôi} \\ \text{trồng thủy sản} \end{array}$$

Chỉ tiêu này dùng để đánh giá hiệu quả sản xuất nội tại của đơn vị khi so sánh qua các năm và giữa các đơn vị khi so sánh qua các năm và giữa các đơn vị khi so sánh với nhau.

## 2. Chỉ tiêu thu nhập trên một đơn vị diện tích

Thu nhập bằng Giá trị sản lượng nông nghiệp nuôi trồng thủy sản trên đơn vị diện tích trừ chi phí sản xuất ra số lượng sản phẩm đó.

Chi phí sản xuất bao gồm tất cả chi phí vật chất (như giống, phân bón, thuốc trừ sâu.v.v...) để sản xuất ra sản phẩm và tiền công trả cho lao động thuê ngoài, không tính lao động của người chủ sản xuất và gia đình họ.

Đối với các địa phương khi tính chỉ tiêu chi phí sản xuất để đơn giản qui ước chỉ tính các khoản chi phí vật chất không tính tiền công.

Chỉ tiêu thu nhập trên một đơn vị diện tích là chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sản xuất giữa các địa phương, các đơn vị sản xuất và của một địa phương, một đơn vị sản xuất giữa các năm.

Đây là chỉ tiêu thống kê quan trọng đánh giá hiệu quả sản xuất của từng đơn vị cũng như từng vùng hành chính lãnh thổ.

Thu nhập trên một đơn vị diện tích phụ thuộc hai yếu tố:

- Số tiền thu được từ sản phẩm sản xuất trên một đơn vị diện tích
- Chi phí sản xuất trên một đơn vị diện tích

Nếu sản phẩm sản xuất không tiêu thụ được, hoặc tiêu thụ không hết sẽ dẫn đến thu nhập thấp. Mặt khác, nếu chi phí sản xuất trên một đơn vị diện tích càng cao, lợi nhuận càng thấp và nhiều trường hợp lỗ. Giá bán sản phẩm là yếu tố quan trọng. Giá bán sản phẩm phụ thuộc vào

quan hệ cung cầu của thị trường, thị trường cần nhiều, số lượng sản phẩm sản xuất ra không đủ đáp ứng, giá bán một đơn vị sản phẩm sẽ cao hơn chi phí sản xuất sản phẩm, đơn vị sản xuất có lãi. Ngược lại, nếu sản phẩm sản xuất ra nhiều hơn nhu cầu thị trường, giá bán 1 đơn vị sản phẩm có khả năng thấp hơn chi phí sản xuất sản phẩm đơn vị có thu nhập thấp và bị lỗ, nhu cầu càng ít càng bị lỗ, do giá bán càng hạ.

Việc sản xuất cà phê ở nước ta mấy năm vừa qua đã minh chứng điều này. Từ năm 1995 giá bán một ki lô gam cà phê tăng, lúc đầu tăng đến 15 ngàn đồng 1 ki lô gam, rồi tăng dần lên 20 đến 30 ngàn đồng một ki lô gam vào

năm 1998, năm 1999 là 20 ngàn đồng, hàng năm người trồng cà phê thu lãi lớn. Diện tích cà phê tăng nhanh, chỉ sau hai, ba năm riêng Đắk Lắk diện tích cà phê tăng khoảng 50 đến 60 ngàn ha. Nhiều hộ đã xây nhà, mua sắm những đồ dùng đắt tiền. Sau đó, nhu cầu tiêu dùng cà phê trên thế giới thấp hơn so với lượng cà phê sản xuất ra, giá cà phê xuất khẩu giảm. Từ năm 2000 cà phê bị sụt giá. Năm 2001 giá bán 1kg cà phê còn 8 đến 10 ngàn đồng, người trồng cà phê bị lỗ. Năm 2002 có khi giá bán 1 ki lô gam cà phê có 4 đến 7 ngàn đồng. Nhiều hộ sản xuất cà phê bị lỗ nặng, ở Đắk Lắk khoảng 20 ngàn ha cà phê bị triệt phá chuyển sang trồng cây khác ■